

Số: 26/NQ-HĐND

Vĩnh Thông, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG VĨNH THÔNG
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về phân bổ ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Xét Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thông về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 03/BC-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2026

Tổng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026 là 212.844 triệu đồng, cụ thể như sau:

- 1. Chi đầu tư phát triển: 8.211 triệu đồng**
- 2. Chi thường xuyên: 193.320 triệu đồng, bao gồm:**

- 2.1. Chi sự nghiệp kinh tế: 16.033 triệu đồng
- 2.2. Chi sự nghiệp môi trường: 3.400 triệu đồng.
- 2.3. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 111.975 triệu đồng.
- 2.4. Chi sự nghiệp thể dục, thể thao: 350 triệu đồng.
- 2.5. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 1.058 triệu đồng.
- 2.6. Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 200 triệu đồng.
- 2.7. Chi đảm bảo xã hội: 10.936 triệu đồng.
- 2.8. Chi quản lý hành chính NN, Đảng, Đoàn thể: 38.634 triệu đồng.
- 2.9. Chi an ninh, quốc phòng: 7.993 triệu đồng.
- 2.10. Chi mua sắm sửa chữa và chi khác: 2.741 triệu đồng.

3. Dự phòng ngân sách: 4.031 triệu đồng.

4. Chi các chương trình mục tiêu: 7.282 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Thông giao Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thông triển khai thực hiện nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Thông giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Thông Khóa V, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT. Đảng ủy UBND phường;
- TT. HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- TT. Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Trung tâm VH TT & TT; Trang thông tin điện tử phường;
- LĐVP; CVNC;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Tô Việt Huỳnh



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG VINH THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 26 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND phường Vinh Thông)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026	Ghi chú
1	2	3	4
	Tổng chi ngân sách phường	<u>212.844.000</u>	
A	Chi cân đối Ngân sách phường	205.562.000	
I	Chi đầu tư phát triển	8.211.000	
1	Chi đầu tư cho các dự án	8.211.000	
	<i>Trong đó: chia theo nguồn vốn</i>		
-	<i>Chi đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất</i>	<i>8.211.000</i>	
II	Chi thường xuyên	193.320.000	
	<i>Trong đó:</i>		
1	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	111.975.000	
III	Dự phòng	4.031.000	
B	Chi các chương trình mục tiêu	7.282.000	
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia		
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	7.282.000	
1	Kinh phí thực hiện chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP	3.929.000	
2	Kinh phí hỗ trợ địa phương theo diện tích sản xuất lúa theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP	3.353.000	

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND phường Vĩnh Thông)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	NỘI DUNG	Dự toán	Ghi chú
1	2	3	4
	Tổng chi ngân sách phường	<u>212.844.000</u>	
I	Chi đầu tư phát triển	8.211.000	
1	Chi đầu tư cho các dự án	8.211.000	
II	Chi thường xuyên	193.320.000	
1	Sự nghiệp kinh tế	16.033.000	
2	Chi Sự nghiệp môi trường	3.400.000	
3	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	111.975.000	
4	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao	350.000	
5	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	1.058.000	
6	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	200.000	
7	Chi đảm bảo xã hội	10.936.000	
8	Chi quản lý hành chính NN, Đảng, Đoàn thể	38.634.000	
9	Chi an ninh quốc phòng	7.993.000	
10	Chi mua sắm sửa chữa và chi khác	2.741.000	
III	Dự phòng	4.031.000	
IV	Chi các chương trình mục tiêu	7.282.000	
1	Kinh phí thực hiện chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP	3.929.000	
2	Kinh phí hỗ trợ địa phương theo diện tích sản xuất lúa theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP	3.353.000	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

DỰ TOÁN CHINGÂN SÁCH PHƯỜNG CHO TÙNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO TÙNG LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND phường Vinh Thông)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên Đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên(Không kể chương trình MTQG)	Chi dự phòng ngân sách	Chi các chương trình mục tiêu
A	B	1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ	212.844.000.000	8.211.000.000	193.320.000.000	4.031.000.000	7.282.000.000
A	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	8.211.000.000	8.211.000.000			
1	Ban quản lý dự án phường	8.211.000.000	8.211.000.000			
B	CHI THƯỜNG XUYỀN	193.320.000.000		193.320.000.000		
I	KHỐI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	44.312.374.200		44.312.374.200		
1	VP HĐND và UBND phường	20.220.047.800		20.220.047.800		
2	Phòng Văn hóa - Xã hội	14.373.608.000		14.373.608.000		
3	Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	8.259.787.200		8.259.787.200		
4	Trung tâm phục vụ hành chính công	1.458.931.200		1.458.931.200		
II	KHỐI ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	11.645.503.000		11.645.503.000		
1	Đảng ủy phường	7.462.227.600		7.462.227.600		
	Văn phòng Đảng ủy	3.523.411.200		3.523.411.200		
	Ban xây dựng đảng	1.950.259.200		1.950.259.200		
	Cơ quan Ủy ban kiểm tra	1.988.557.200		1.988.557.200		
2	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN	4.183.275.400		4.183.275.400		

STT	Tên Đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên(Không kể chương trình MTQG)	Chi dự phòng ngân sách	Chi các chương trình mục tiêu
A	B	1	2	3	4	5
III	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP	100.242.763.200		100.242.763.200		
1	Sự nghiệp giáo dục	99.039.018.000		99.039.018.000		
2	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền Thanh	1.203.745.200		1.203.745.200		
IV	CÁC ĐƠN VỊ KHÁC	250.000.000		250.000.000		
1	Công an phường	250.000.000		250.000.000		
V	CÁC NHIỆM VỤ KHÁC	36.869.359.600		36.869.359.600		
1	Sự nghiệp kinh tế	15.033.000.000		15.033.000.000		
2	Sự nghiệp môi trường					
3	Sự nghiệp giáo dục đào tạo	12.870.982.000		12.870.982.000		
4	Sự nghiệp Văn hóa Thông tin	154.254.800		154.254.800		
5	Sự nghiệp thể dục, thể thao	50.000.000		50.000.000		
6	Sự nghiệp Phát thanh truyền hình	200.000.000		200.000.000		
7	Chi đảm bảo xã hội	445.000.000		445.000.000		
8	Chi quản lý hành chính Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	6.516.467.600		6.516.467.600		
9	Chi an ninh quốc phòng	1.559.655.200		1.559.655.200		
10	Chi khác ngân sách	40.000.000		40.000.000		
C	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	4.031.000.000			4.031.000.000	
1	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền Thanh	500.000.000			500.000.000	
2	Các nhiệm vụ khác	3.531.000.000			3.531.000.000	
D	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	7.282.000.000				7.282.000.000
1	Phòng Văn hóa - Xã hội	3.929.000.000				3.929.000.000
2	Các nhiệm vụ khác	3.353.000.000				3.353.000.000

(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND phường Vĩnh Thông)

Đơn vị tính: đồng

[illegible]